

ĐỀ THI TỰ LUẬN

Môn thi: string

Thời gian làm bài: string

(Thí sinh không được phép sử dụng tài liệu)

PHÂN BỐ CẤP ĐỘ BLOOM:

- Đoạn văn 1: Cấp độ 1 - Nhớ
- Đoạn văn 2: Cấp độ 1 - Nhớ
- Đoạn văn 3: Cấp độ 2 - Hiểu
- Đoạn văn 4: Cấp độ 2 - Hiểu
- Đoạn văn 5: Cấp độ 3 - Áp dụng
- Đoạn văn 6: Cấp độ 4 - Phân tích
- Đoạn văn 7: Cấp độ 5 - Đánh giá
- Đoạn văn 8: Cấp độ 6 - Sáng tạo

CÂU HỎI VÀ CÂU TRẢ LỜI:

Cấp độ 1 - Nhớ

Câu 1: Nêu rõ đối tượng nghiên cứu của tâm lý học là gì? (1.00 điểm)

Trả lời:

Đối tượng nghiên cứu của tâm lý học là "các hiện tượng tâm lý với tư cách là một hiện tượng tinh thần do thể giới khách quan tác động vào não con người sinh ra, gọi chung là các hoạt động tâm lý." Tâm lý học nghiên cứu "sự hình thành, vận hành và phát triển của hoạt động tâm lý."

Trích từ đoạn (trang 1): "Đối tượng của tâm lý học là các hiện tượng tâm lý với tư cách là một hiện tượng tinh thần do thể giới khách quan tác động vào não con người sinh ra, gọi chung là các hoạt động tâm lý. Tâm lý học nghiên cứu sự hình thành, vận hành và phát triển của hoạt động tâm lý."

Cấp độ 2 - Hiểu

Câu 2: Giải thích cách mà tính chủ thể ảnh hưởng đến việc con người nhận thức và phản ánh thế giới xung quanh qua những hình ảnh tâm lý khác nhau. (1.50 điểm)

Trả lời:

Tính chủ thể ảnh hưởng đến việc con người nhận thức và phản ánh thế giới xung quanh qua những hình ảnh tâm lý khác nhau bằng cách cho phép mỗi cá nhân nhìn nhận cùng một hiện thực khách quan (KQ) nhưng lại tạo ra những hình ảnh tâm lý (TL) khác nhau. Điều này xảy ra vì mỗi người có "lăng kính chủ quan" riêng, dẫn đến việc "cùng nhận sự tác động của TG về cùng một hiện thực KQ nhưng những chủ thể khác nhau cho ta những hình ảnh TL với những mức độ và sắc thái khác nhau." Hơn nữa, ngay cả khi một chủ thể duy nhất trải nghiệm cùng một hiện thực KQ, những yếu tố như thời điểm, hoàn cảnh, và trạng thái cơ thể, tinh thần cũng sẽ ảnh hưởng đến cách mà họ biểu hiện và cảm nhận, tạo ra "mức độ biểu hiện và các sắc thái TL khác nhau ở chủ thể ấy."

Trích từ đoạn (trang 2): “Cùng nhận sự tác động của TG về cùng một hiện thực KQ nhưng những chủ thể khác nhau cho ta những hình ảnh TL với những mức độ và sắc thái khác nhau.”

Cấp độ 3 - Áp dụng

Câu 3: Hãy minh họa cách thức tổ chức hoạt động dạy và học trong giáo dục để hình thành và phát triển tính cách con người ở từng giai đoạn, lứa tuổi khác nhau. (2.00 điểm)

Trả lời:

Không thể trả lời câu hỏi này dựa trên nội dung được cung cấp.

Trích từ đoạn (trang 3): “Không có trích dẫn phù hợp.”

Cấp độ 4 - Phân tích

Câu 4: Phân loại các hiện tượng tâm lý thành ba loại chính và giải thích sự khác biệt giữa chúng. (2.00 điểm)

Trả lời:

Các hiện tượng tâm lý được phân loại thành ba loại chính:

1. Các quá trình tâm lý: Đây là những hiện tượng diễn ra trong thời gian tương đối ngắn, có mở đầu, diễn biến và kết thúc rõ ràng. Bao gồm ba loại: quá trình nhận thức, quá trình xúc cảm, và quá trình ý chí.
2. Các trạng thái tâm lý: Là những hiện tượng tâm lý diễn ra trong thời gian tương đối dài, với việc mở đầu, diễn biến và kết thúc không rõ ràng.
3. Các thuộc tính tâm lý: Là những hiện tượng tâm lý mang tính ổn định, khó hình thành, khó mất đi và đặc trưng cho nhân cách.

Sự khác biệt giữa chúng chủ yếu nằm ở thời gian diễn ra và tính chất của các hiện tượng. Các quá trình tâm lý có tính chất ngắn hạn và rõ ràng, trong khi các trạng thái tâm lý kéo dài và không rõ ràng, còn các thuộc tính tâm lý thì ổn định và đặc trưng cho nhân cách.

Trích từ đoạn (trang 4): “3. Phân loại các hiện tượng tâm lý: a) Các quá trình tâm lý: là những hiện tượng tâm lý diễn ra trong thời gian tương đối ngắn, có mở đầu, diễn biến và kết thúc rõ ràng. Có 3 loại quá trình tâm lý: + Quá trình nhận thức: giúp ta nhận biết sự vật hiện tượng. + Quá trình xúc cảm: giúp ta tỏ thái độ với sự vật hiện tượng. + Quá trình ý chí: giúp ta nỗ lực cố gắng đạt mục đích đã đề ra. b) Các trạng thái tâm lý: là những hiện tượng tâm lý diễn ra trong thời gian tương đối dài, việc mở đầu, diễn biến và kết thúc không rõ ràng. c) Các thuộc tính tâm lý: là những hiện tượng tâm lý mang tính ổn định, khó hình thành, khó mất đi và đặc trưng cho nhân cách.”

Cấp độ 5 - Đánh giá

Câu 5: Đánh giá hiệu quả của phương pháp thực nghiệm trong nghiên cứu tâm lý và đưa ra ý kiến về những ưu điểm và hạn chế của nó. (2.00 điểm)

Trả lời:

Đoạn văn không cung cấp đủ thông tin về cả ưu điểm và hạn chế để đánh giá theo yêu cầu của câu hỏi.

Cấp độ 6 - Sáng tạo

Câu 6: Đề xuất một phương pháp kết hợp giữa trắc nghiệm và điều tra để thu thập thông tin tâm lý một cách hiệu quả hơn? (1.50 điểm)

Trả lời:

Một phương pháp kết hợp giữa trắc nghiệm và điều tra để thu thập thông tin tâm lý một cách hiệu quả hơn có thể là sử dụng trắc nghiệm để đo lường các chỉ tiêu tâm lý cụ thể, sau đó tiến hành điều tra để thu thập ý kiến chủ quan của đối tượng về những chỉ tiêu đó. Phương pháp này sẽ tận dụng ưu điểm của cả hai phương pháp: trắc nghiệm có khả năng "đo lường" tâm lý và điều tra có thể thu thập ý kiến đa dạng từ nhiều đối tượng.

Ưu điểm của phương pháp trắc nghiệm là "có khả năng làm cho hiện tượng tâm lý cần đo được trực tiếp bộc lộ qua hành động giải bài tập test" và "có khả năng lượng hoá, chuẩn hoá chỉ tiêu tâm lý cần đo". Trong khi đó, phương pháp điều tra cho phép "thu thập ý kiến chủ quan của họ về một vấn đề nào đó".

Tuy nhiên, cần lưu ý rằng trắc nghiệm có hạn chế là "khó soạn thảo một bộ test đảm bảo tính chuẩn hoá" và điều tra có thể không phản ánh chính xác quá trình suy nghĩ của đối

tượng.

Trích từ đoạn (trang 5): “Test có khả năng làm cho hiện tượng tâm lý cần đo được trực tiếp bộc lộ qua hành động giải bài tập test. Có khả năng lượng hoá, chuẩn hoá chỉ tiêu tâm lý cần đo. Là phương pháp dùng một số câu hỏi nhất loạt đặt ra cho một số lớn đối tượng nghiên cứu nhằm thu thập ý kiến chủ quan của họ về một vấn đề nào đó.”